1.— Chúng-sanh vô-biên thệ-nguyện độ (bi)
2.— Phiền-não vô-tận thệ-nguyện đoạn (trí) } nhân = tu
3.— Pháp-môn vô-lượng thệ-nguyện học (lý)
4.— Phật-đạo vô-thượng thệ-nguyện thành (dũng) quả = chứng

Câu thứ nhứt ; cái lẽ phát đại thệ-nguyện độ tận chúng sanh, là do nguyên động-lực của tâm đại-bi sanh ra. Câu thứ nhì : chỉ về trí-huệ để dùng đoạn hoặc chứng chơn. Câu thứ ba : chỉ về sự học-hỏi, nghiên-cứu chơn-lý kinh luận Đại-thừa. Câu thứ tư : chỉ về sự kết quả viên-mãn, do hạnh tự-giác và giác-tha của bực vô-thượng bồ-đề.

292. **V.** Trong bốn câu thệ-nguyện, câu thứ ba tôi còn nghi ngại : là đời người sống được bao nhiêu, mà lại thệ-nguyện học vô-lượng pháp-môn, biết đời kiếp nào học cho hết ?

Đ. Học đây có nghĩa là nghiên-cứu chơn-lý của các kinh luận Đại-thừa, chẳng phải học thuộc lòng như cậu học trò mà sợ rằng học không hết vô-lượng pháp-môn.

Phật-học không phải như triết-học, nếu chỉ nghiên-cứu suông, thì không thể nào được. Vì lẽ ấy, sự tu-hành và sự học-hỏi (nghiên-cứu) phải đi đôi, chừng đó tâm mới mở tỏ, hễ tâm đã được mở tỏ, thì nhứt lý minh vạn lý thông. Theo Phật-học, sở-dĩ người tu-hành không thông được vạn pháp, là tại nghiệp hoặc trần-sa (trần-sa-hoặc) che án. Khi hoàn-toàn minh-tâm kiến tánh, phá được nguồn gốc bất giác tâm động, nghiệp-hoặc trần-sa không còn, thì thông được vạn pháp. (1)

Ngài Phổ-Chiếu thiền-sư có nói : «... Đãn thức (2) tự tâm, hằng-sa pháp-môn vô lượng diệu nghĩa bất cầu nhi đắc ». Nghĩa là : Nếu tỏ-ngộ được chơn-tâm — hay tâm-pháp đạo của mình — thì tất cả pháp-môn, nhiều như số cát sông Hằng, có vô lượng nghĩa nhiệm-mầu, không cần cầu cũng tỏ đặng.

293. **V.** Tất cả nghĩa lý của kinh luận Đại-thừa Phật-học hướng về mặt nào ?

Đ. Tất cả nghĩa lý của kinh luận Đại-thừa, hướng về mặt chơn-lý duy nhứt, là viên-dung bình-đẳng : sắc không như một, phiền-não tức bồ-đề. Nếu tỏ-ngộ được chơn-lý ấy, thì xem kinh luận có phần dễ-dàng. Đối với chơn-lý tuyệt-đối ấy, tùy theo mình ngộ giải sâu hay cạn, rộng hay hẹp, có thể thông suốt kinh luận nhà Phật.

(1) Bên Tiên gọi là nhứt khiếu huyền-quang thông vạn pháp, thiên kinh vạn quyển nhứt thời minh (một khiếu huyền-quang tỏ thông muôn pháp, ngàn kinh muôn quyển biết rõ trong một giờ.)

(2) Thức có nghĩa là biết ; biết được tâm của mình cũng có nghĩa là tỏ-ngộ, nên chúng tôi dịch là tỏ-ngộ.

Đời xưa muốn tỏ ngộ đạo mầu như vậy, thật là một vấn-đề hết sức khó khăn, chớ đời nay không còn khó như vậy nữa. Bởi vì, tất cả kinh luận nhà Phật hiện giờ, người ta phân tách một cách hết sức rành mạch, lời nói diễn giảng cũng rất phân minh.

Vả chăng, văn tự bát-nhã (kinh luận nhà Phật toàn là trí-huệ) là hình tướng của chơn-như-lý, chơn-như-lý là biểu hiện của chơn-như-trí. Lý và trí chỉ có một chớ không phải khác. Do lẽ ấy, nếu rời văn tự bát-nhã ra, chẳng khác nào bỏ hiện tượng để tìm kiếm bản thể, khác nào rời ngón tay của người chỉ mà tìm mặt trăng (1). Nhưng phải biết rằng : bản thể bao la, thì hiện tượng cũng muôn vàn. Vì lẽ ấy, sự tỏ ngộ tâm pháp đạo, không cứ ở kinh-luận, mà hết thảy vạn vật sự lý, đều làm cho người tu-hành tỏ ngộ đạo mầu được cả.

294. **V.** Muốn tỏ-ngộ chơn-lý viên-dung bình-đẳng của Đại-thừa Phật-học, phải làm sao ?

Đ. Có nhiều cách : hoặc quán-xét pháp Tuyệt-đải trung đạo, hoặc nhập chơn-như quán, hoặc quán xét pháp thiệt-tướng, pháp bất sanh bất diệt, pháp sắc không không sắc, pháp-môn bất nhị của Thiền-tông, cùng là tất cả những phương-pháp làm cho mình minh tâm kiến tánh, nghĩa là làm cho mình thấu-triệt được chơn-lý viên-dung bình-đẳng của Đại-thừa Phật-học.

295. **V.** Tại sao chơn-lý của Đại-thừa hướng về mặt viên-dung bình-đẳng ?

Đ. Tại pháp-tánh chơn-như (hay Phật-tánh, hay pháp-giới-tánh) là duy nhứt, tức là không sai-biệt. Không sai-biệt có nghĩa là bình-đẳng, bình-đẳng tức là viên (viên dung), viên tức là diệu, diệu tức là giác, giác tức là Phật là Như-Lai.

Nói tóm lại, chơn-lý viên-dung bình-đẳng, có công-dụng phá bỏ cái tâm sai-biệt chấp-trước theo ngoại cảnh lục trần. Nếu còn sai-biệt tức là còn biên-kiến, còn biên-kiến tức là còn thiên chấp, nghĩa là còn chấp pháp nầy, còn bỏ pháp kia, gọi là tâm thủ xả. Nếu còn tâm thủ xả, là còn ở trong cảnh-giới phàm-phu (gồm Nhị thừa). Bởi vậy cho nên, phàm-phu hay chán cảnh khổ mà tìm cảnh an-lạc, không khác nào hàng Nhị-thừa chán sanh-tử luân-hồi mà cầu Niết-bàn tịch-diệt, không dám lăn lộn nhiều kiếp trong cảnh trần-thế, để cứu độ chúng-sanh thoát khỏi vòng lục đạo. Trái lại, Đại-thừa vì phá được cái tâm thiên-chấp, chứng được cảnh-giới viên-dung bình-đẳng, nên xem cõi ta-bà cũng như Tịnh-độ, sanh-tử cũng như Niết-bàn, mới dám nhảy vào đường lục đạo luân-hồi trong vô-lượng kiếp, để cứu-độ tất cả chúng-sanh.

(1) Chấp ngón tay không được, mà rời ngón tay cũng không xong